TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1103/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1037/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Bà Nguyễn Tạ Phượng L, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: số 913/19/11 đường H, phường T, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

* Ông Lưu Xuân T, sinh năm 1984,

Địa chỉ thường trú: Số 209 đường T, phường Q, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:[(8)]

[1] Bà Nguyễn Tạ Phượng L và ông Lưu Xuân T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 280 ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù hai vợ chồng cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không mang lại kết quả, mục đích hôn nhân không đạt. Nay xét tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt bà L và ông T yêu cầu Tòa án giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lưu Nguyễn Linh Đ (nữ), sinh ngày 22/4/2018. Bà L và ông T thỏa thuận giao con chung nêu trên cho bà Nguyễn Tạ Phượng L nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tạ Phượng L và ông Lưu Xuân T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 280 ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Tạ Phượng L được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên Lưu Nguyễn Linh Đ (nữ), sinh ngày 22/4/2018 và có quyền yêu cầu ông Lưu Xuân T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà L.

Ông Lưu Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Tạ Phượng L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông Lưu Xuân T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông T.

Trong trường hợp bà Nguyễn Tạ Phượng L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Lưu Xuân T hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Phương thức cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Tạ Phượng L và ông Lưu Xuân T nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012899 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Q, quận T, Tp.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh